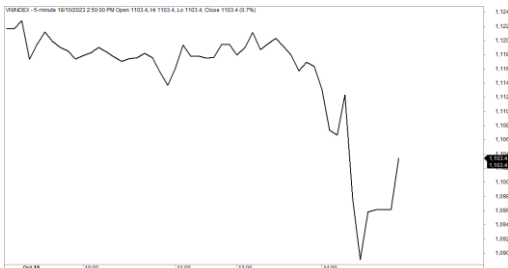


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,103.40	227.11	85.95
% ngày	-1.63%	-1.27%	-0.81%
% tuần	-4.12%	-4.17%	-2.05%
% tháng	-8.95%	-9.33%	-7.75%
% năm	3.74%	-0.88%	7.01%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	15,792	2,191	730
TB 1 tháng	17,602	2,052	847
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,635.48	39.95	22.89
Bán	1,078.26	25.55	14.01
Giá trị ròng	557.22	14.40	8.89
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	17	149
Mã Giảm	305	79	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.46	20.46	17.68
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,524	307	1,090
LS Cổ tức	1.94%	3.65%	5.55%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng nhẹ vào đầu phiên nhưng giảm mạnh trong phiên chiều. Dấu hiệu tích cực là đã giảm thu hẹp về cuối phiên giúp chỉ số VN-Index đóng cửa trên 1100 điểm. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,103.4 điểm giảm 1.63%, chỉ số HNX-Index giảm 1.27%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.81%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 22,673 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán mạnh tiếp diễn khiến HPG, BID, MSN, MWG giảm trên 3% trong khi sắc đỏ cũng hiện diện ở nhiều mã bluechips khác như ACB, BCM, GAS, VHM, VNM, TPB. STB... Ngoài ra, MSN, VIC, BCM ghi nhận mức đáy 52 tuần mới. Ở chiều ngược lại, SSI, VJC là 2 mã ngược chiều tăng phiên hôm nay.

Áp lực bán tháo xuất hiện ở nhóm đầu cơ như HQC, DIG, DLG, VOS, VOS, IDI... giảm hết biên độ. Về nhóm ngành, Điện, Đầu tư công, Thủy sản bị bán mạnh trong khi Chứng khoán, Dầu khí tăng nhẹ.

Khối ngoại là điểm sáng phiên hôm nay khi mua ròng gần 582 tỷ đồng toàn thị trường trong đó STB (120 tỷ), PVD (50 tỷ), SSI (50 tỷ) là các mã được mua ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VHM (34 tỷ), EIB (27 tỷ), VNM (25 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng,

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh vùng 1,100 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chúng tôi đánh giá thị trường có thể sẽ chưa thể xuyên thủng hoàn toàn vùng 1,100 điểm của chỉ số VN-Index. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm cho nên các nhà đầu tư đang tỏ ra bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của chúng tôi vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo ở nhịp và có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp. Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro thấp thì chỉ xem xét mua khi xu hướng ngắn hạn của thị trường xác nhận tăng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1103.4	-1.63%
VN30	1125.56	-1.36%
VN Mid	1563.78	-1.74%
VN Small	1291.14	-2.97%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.11	-1.27%
HN30	475.82	-0.52%
VNX AllSh	1114.05	-1.58%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	85.95	-0.81%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1635.48	
Bán	1078.26	
GT rỗng	557.22	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.95	
Bán	25.55	
GT rỗng	14.40	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.89	
Bán	14.01	
GT rỗng	8.89	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIX	550	3.85%
PVD	800	2.96%
GMD	700	1.09%
CNG	300	1.01%
DGC	900	1.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVC	700	4.09%
DXP	400	3.03%
IDC	1000	2.00%
MBS	400	1.96%
SHS	300	1.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TSJ	1913	10.07%
VUA	2219	7.09%
VOC	246	1.04%
MCH	456	0.59%
ABI	185	0.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRH	-340	-6.95%
BCG	-590	-6.94%
KSB	-1850	-6.93%
DXS	-470	-6.91%
CMX	-660	-6.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-2000	-9.43%
PLC	-2600	-7.90%
IVS	-700	-7.14%
EVS	-600	-7.06%
DVM	-1000	-6.41%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMS	-663	-5.82%
CSI	-1844	-4.97%
MSR	-829	-4.91%
PXL	-435	-4.83%
VTP	-2404	-4.78%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
BID	208,917	
GAS	195,682	
HPG	144,207	
FPT	118,234	
MBB	94,375	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	19,903	
PVS	18,163	
IDC	16,500	
THD	13,898	
SHS	13,173	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	161,301	
BSR	65,529	
MCH	55,131	
VEA	49,438	
FOX	26,966	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	48,845,800	33,152,485
SHB	32,907,300	14,631,563
HPG	31,519,100	22,644,111
VND	29,595,800	28,213,640
SSI	28,495,001	29,620,129

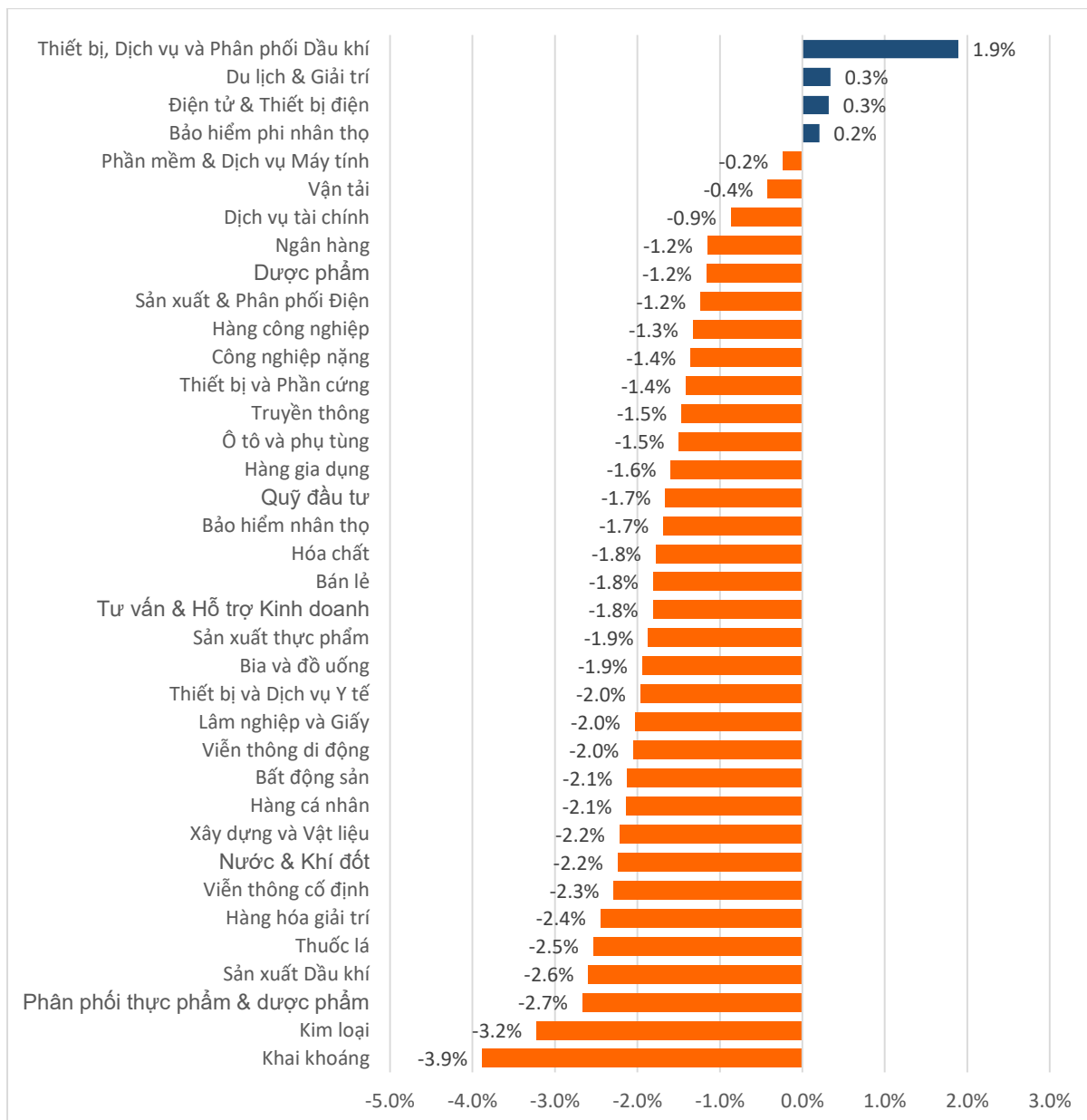
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	38,260,704	26,982,032
PVS	12,523,761	7,460,891
MBS	8,511,228	5,325,700
HUT	7,713,581	5,699,973
IDC	7,430,183	3,829,952

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	11,904,210	11,133,975
SBS	3,802,124	3,377,645
AAS	3,123,773	2,531,946
VTP	2,273,647	1,277,198
VHG	2,108,097	1,329,353

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

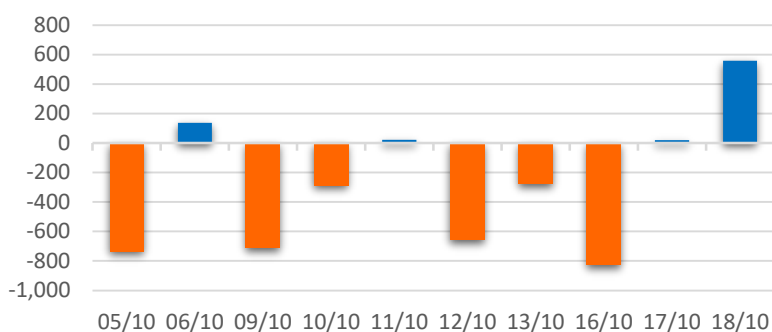


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

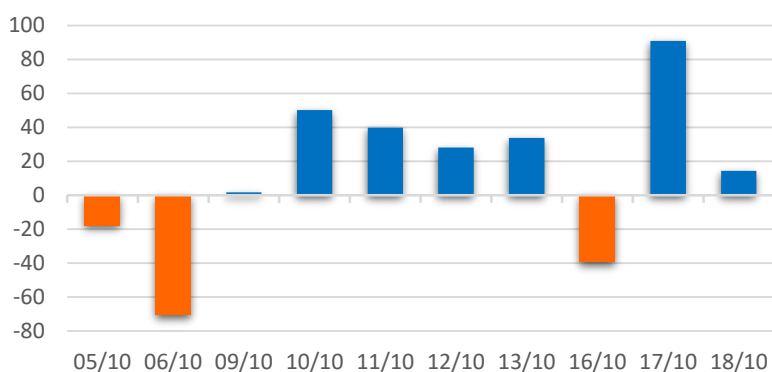
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVD	50,206	EIB	26,887
SSI	50,137	VCI	21,706
VIX	40,751	CII	11,199
VND	36,231	LPB	10,611
FPT	35,598	BWE	3,868

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

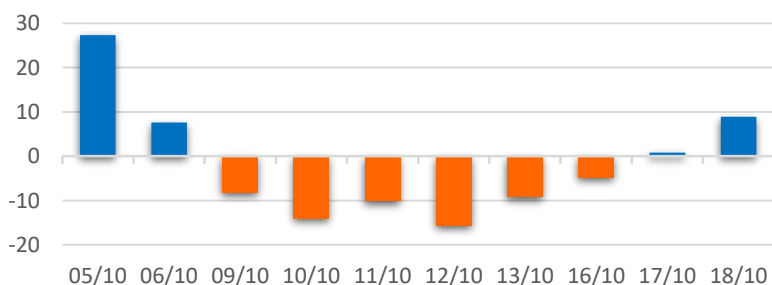
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	23,763	SHS	9,476
PVI	1,315	MBS	3,705
INN	176	PVS	2,134
IVS	114	NVB	575
SLS	62	EID	513

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	13,268	VEA	5,184
MCH	1,913	ABI	3,614
VTP	1,428	PAT	1,443
DDV	430	VHG	211
ACV	392	TTN	91

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	86,928	FIR	26,734
MWG	24,334	MBB	3,971
FUEVFNVD	19,323	TCB	3,779
VRE	9,141	PVD	3,180
HPG	8,903	FUEDCMID	2,853

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

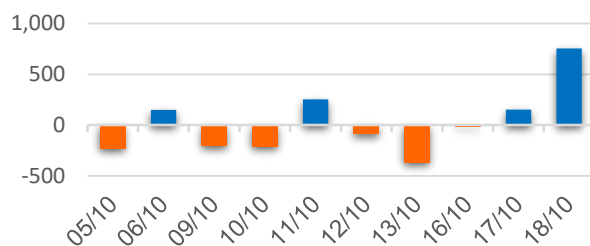
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GKM	26,755.60	IDC	344
PVS	17,688.68	PSI	1.6
MBS	297.30	SCI	1.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

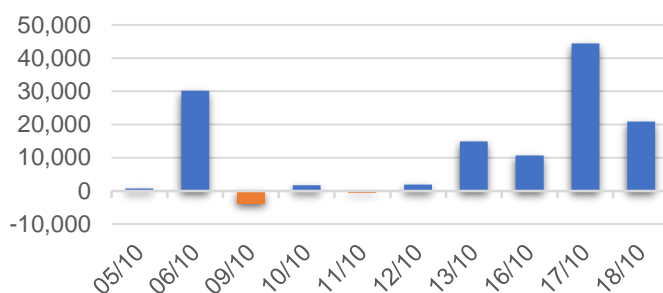
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

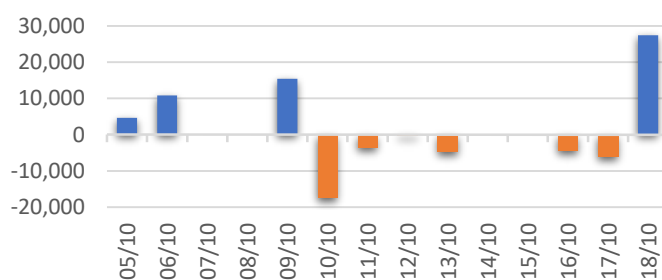
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



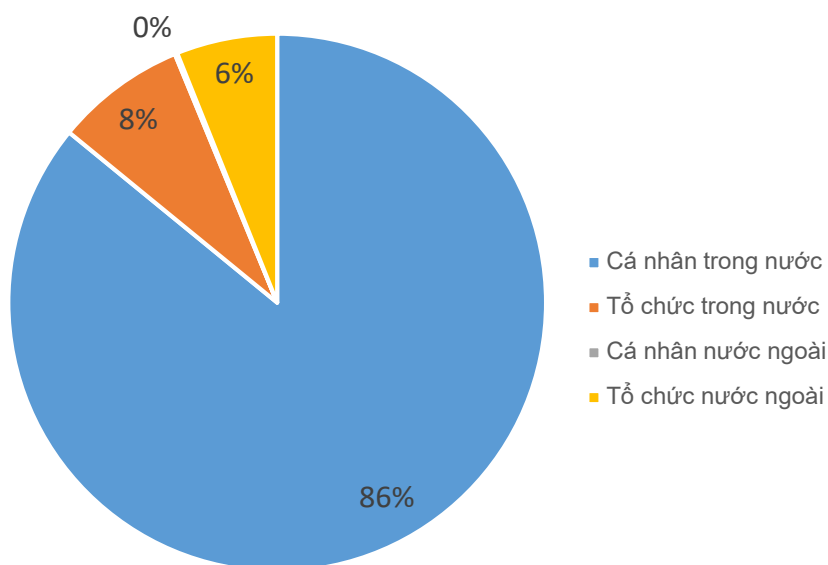
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN

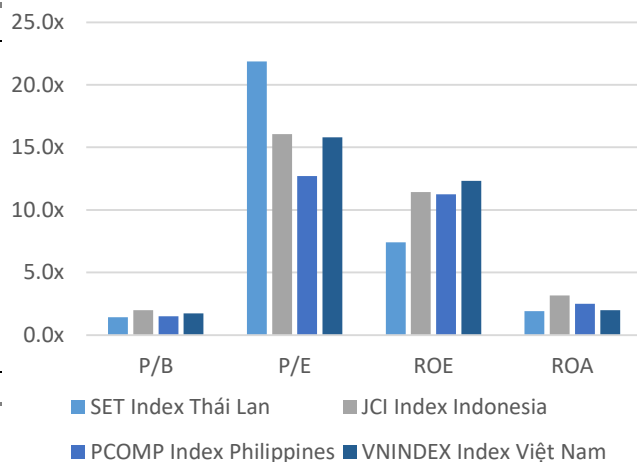
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
P/E		21.9x	16.1x	12.7x	13.9x
ROE	%	7.42	11.44	11.26	12.33
ROA	%	1.90	3.17	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	475.03	652.52	153.76	185.12
GTGD	Tỷ USD	1.22	0.56	0.03	0.50
LS cổ tức	%	3.17	3.88	2.63	1.60

Nguồn: BloomBBloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written